

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47** /2018/DSST
Ngày 31 tháng 8 năm 2018
V/v: Tranh chấp HN&GD

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Nhung

Các hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Sỹ Tổ - bà Phan Thị Quế

- Thư ký phiên tòa: ông Đào Quang Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Hiếu - Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2018/TLST- HNGĐ, ngày 18 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân & Gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H - sinh năm 1991(có mặt).

Địa chỉ: xóm 6 - xã T - huyện Y - tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Làm ruộng

- Bị đơn: Anh Nguyễn Duy C - sinh năm 1988 (vắng mặt lần 2).

Địa chỉ: xóm 6 - xã T - huyện Y - tỉnh Nghệ An

Nghề nghiệp: Làm ruộng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn đề ngày 10/5/2018, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Duy C kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 05/10/2010. Sau ngày kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị và anh Cường tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Từ đó cả hai mất hết tình cảm với nhau. Chị xác định mâu thuẫn hai bên đã hết sức trầm trọng, mục đích hôn

nhân không đạt được. Chị không còn tình cảm gì với anh C nữa, đời sống chung không thể kéo dài, nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

-Về quan hệ con chung:

Vợ chồng có 02 con chung là: Nguyễn Thị H - sinh ngày 09/11/2010 và Nguyễn Thị L- sinh ngày 27/5/2016. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu cấp dưỡng vì hiện nay các con còn nhỏ. Nhưng từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân chị về ngoại ở rồi đi làm ăn thì anh C giữ con không cho chị tiếp xúc với các con không cho chị mang con theo nên hiện nay hai con đang ở bên nội cùng anh C, chị muốn được gặp con nhưng anh C luôn gây khó khăn, anh C không cho chị tiếp xúc với con, mục đích gây khó khăn cho chị trong việc yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng chị khẳng định tình cảm đã hết chị mong muốn được ly hôn còn về nguyện vọng được nuôi 2 con chung chị đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản: Chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Duy C: Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh C vẫn không có mặt. Tòa án đã trực tiếp tổng đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng cho anh C theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh C vẫn không có mặt, vì vậy Tòa án không tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và cũng không lấy lời khai của anh C được. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã trực tiếp tại gia đình anh C để tiến hành lấy lời khai đối với cháu H nhưng anh C đã đem cháu H đi không có nhà do đó Tòa án không lấy được lời khai của cháu. Tuy nhiên qua tài liệu do nguyên đơn cung cấp và qua biên bản xác minh tại xóm, xã thì tình trạng hôn nhân, con chung chưa thành niên giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Duy C đúng như chị H trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến trình bày của chị Trần Thị H tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các bên đương sự, yêu cầu chị H, anh C có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ

án nhưng anh C không có mặt. Vì vậy Toà án đã lập biên bản theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, làm cơ sở giải quyết vụ án.

Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên toà và đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Tại phiên toà lần thứ nhất ngày 07/8/2018 chị H có mặt, anh C vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên toà. Để tiếp tục giải quyết vụ án, Toà án tiếp tục tổng đạt các văn bản tố tụng phiên toà lần thứ hai cho các bên đương sự tuy nhiên tại phiên toà hôm nay anh C tiếp tục vắng mặt không có lý do. Như vậy, anh C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

2. Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị H, anh C là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Song qua xem xét thực tế thì thấy rằng cuộc sống chung của vợ chồng thời gian gần đây không được hạnh phúc, mâu thuẫn liên tục xảy ra, thực sự căng thẳng và hết sức trầm trọng; hai bên đã sống ly thân, không còn quan tâm, trách nhiệm gì với nhau nữa. Điều này phù hợp với các tài liệu có tại hồ sơ, phù hợp với biên bản xác minh thực trạng hôn nhân và con chung chưa thành niên của vợ chồng được xóm, xã xác nhận. Trên cơ sở đó xác định tình cảm vợ chồng không còn gắn kết với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh C là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Về quan hệ con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà chị H có nguyện vọng được nuôi con chung. Xét nguyện vọng được nuôi con chung của chị H là chính đáng thể hiện quyền và nghĩa vụ do đó cần xem xét.

Về yêu cầu được nuôi cả hai con của chị H hiện nay cho thấy theo điều kiện hoàn cảnh cũng như công việc của chị H nếu một mình chị H trực tiếp nuôi cả hai con sẽ không đảm bảo về kinh tế cũng như việc một mình chị chăm sóc các con của chị H. Vì vậy xét điều kiện thực tế cũng như quy định của pháp luật, cần giao cháu H cho anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Giao cháu L cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành các bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật.

- Về quan hệ tài sản: Chị Hg không yêu cầu tòa án giải quyết nên miễn xét.

Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát có ý kiến và thống nhất: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký cụ thể như sau: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện các quy định tại điều 203 BLTTDS năm 2015. Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ tranh chấp. Việc chấp hành theo pháp luật tố tụng dân sự của thẩm phán, Hội đồng xét xử và

Thư ký đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn, bị đơn và việc lấy ý kiến nguyện vọng của con chung tuy không tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và lập biên bản lấy lời khai được nhưng quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Quyết định xét xử cho các đương sự, thực hiện việc xác minh về tình trạng hôn nhân, con chung chưa thành niên đúng quy định tại khoản 3 điều 208 BLTTDS. Tại phiên Tòa Thẩm phán, HĐXX và Thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án.

Với các tài liệu do đương sự cung cấp và thẩm phán thu thập có tại hồ sơ vụ án đủ cơ sở giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị H - sinh ngày 09/11/2010 cho anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Giao cháu Nguyễn Thị L - sinh ngày 27/5/2016 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành các bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

***Về án phí:** Chị Trần Thị H phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; khoản 2 điều 227, điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51,56; 81,82 và 83 của luật Hôn Nhân và Gia đình;

- **Về hôn nhân:** Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

- **Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Thị H - sinh ngày 09/11/2010 cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Giao cháu Nguyễn Thị L - sinh ngày 27/5/2016 cho chị Trần H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành các bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Chị H, anh C không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Án phí:** Căn cứ vào khoản 4, điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điều 27 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Buộc chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, án phí của chị H được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số: 0003430, ngày 17 tháng 5 năm 2018), chị Hoàng đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Trần Thị H, vắng mặt anh Nguyễn Duy C. Tuyên bố để các bên đương sự biết, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM

Nơi nhận:

PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Các bên Đương sự.
- VKSND H. Yên Thành
- THADS H. Yên Thành
- TAND tỉnh.
- UBND xã T
- Lưu HS

(đã ký)

Lê Thị Nhung